

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày: 18/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Công Hoan
- *Các Hội thẩm nhân:* Ông Trần Văn Sơn
Ông Nguyễn Tuấn Ngọc
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Hậu - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Tp.Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ông Lê Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 25/8/2017 đối với bị cáo:

ĐỖ PHƯƠNG T - Sinh năm: 1985 - Tại Hà Nội.
Nơi ĐKNKTT: Số 70 A, phường B, quận C, TP. Hà Nội.
Chỗ ở: Đường J, phường E, quận F, TP Hà Nội.
Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: 12/12
Con ông Đỗ Kim B và bà Nguyễn Thị Đ.
Bị cáo có chồng là Phạm Anh V và 01 con sinh năm 2007.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/12/2016 – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 11.12.2016, tại khu vực trước khách sạn P đường Q, thuộc tổ 23, phường G, quận S, thành phố Đà Nẵng, Đoàn biên phòng Non Nước - Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Phương T, về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*Tang vật thu giữ của Đỗ Phương T:

-01 (một) gói nilong, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong theo quy định, ký hiệu H3.

-01 (một) ĐTDĐ màu trắng, hiệu OPPO, có gắn sim: 0901977977, 0949223456.

-01 (một) ĐTDĐ màu đen, hiệu VIETTEL, có gắn sim: 0989981607; 01676334423.

-01 (một) ĐTDĐ màu trắng, hiệu NOKIA, có gắn sim: 0168118485.

-01 (một) túi xách màu đen.

-01 thẻ căn cước mang tên Đỗ Phương T.

-100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Qua quá trình điều tra xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11.12.2016, Đỗ Phương T đi máy bay từ Hà Nội vào Đà Nẵng, sau đó T đón taxi (không nhớ tên hãng taxi và biển số xe) từ sân bay Đà Nẵng đến đường Lê Hữu Trác quận Sơn Trà thành phố Đà Nẵng mua 01 gói ma túy đá của một thanh niên tên là B1 (không rõ nhân thân lai lịch) do T đã hẹn trước qua mạng xã hội (Facebook) không nhớ tên tài khoản facebook, với giá 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), T mua nợ. Sau khi mua ma túy xong đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày T đón taxi đến khách sạn P (thuộc tổ 23, phường G, quận S, thành phố Đà Nẵng) để thuê phòng, T vừa đến trước khách sạn thì bị Đoàn Biên phòng Non Nước phát hiện T đang cất ma túy trong túi xách màu đen, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngoài ra, Đỗ Phương T còn khai nhận đã mua ma túy của B1 trước đó 2 lần, mỗi lần với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) với mục đích sử dụng.

Tại Kết luận giám định số: 772/C54C(Đ4) ngày 14/12/2016, như sau:

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong 01 (một) gói nilong được niêm phong trong 01 (một) bì giấy ký hiệu H3 gửi giám định có trọng lượng mẫu: 120,753 gam; có Methamphetamine; hàm lượng Methamphetamine là: 2,38%.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, SỐ THỨ TỰ 67, Nghị quyết 82/2013/NĐ-CP ngày 19.7.2013 của Chính phủ.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 32/KSĐT ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng thì bị cáo Đỗ Phương T bị truy tố về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Đỗ Phương T về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Phương T từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

*** Về tang vật vụ án:**

Đề nghị tiêu hủy đối với tang vật đã thu giữ, gồm:
Mẫu hoàn trả sau giám định.

01 túi xách màu đen.

02 thẻ sim có số: 0901977977, 0949223456.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ:

01 (một) ĐTDĐ màu trắng, hiệu OPPO.

Đề nghị trả lại:

03 thẻ sim có số: 0989981607, 01676334423 và số : 01687118485.

01 (một) ĐTDĐ màu đen, hiệu VIETTEL

01(một) ĐTDĐ màu trắng, hiệu NOKIA

01(một) thẻ căn cước mang tên Đỗ Phương T.

Đề nghị quy trử: số tiền 100.000 đồng của Đỗ Phương T để đảm bảo công tác thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11.12.2016, Đỗ Phương T đi máy bay từ Hà Nội vào Đà Nẵng, đón taxi từ sân bay đến đường Lê Hữu Trác, quận Sơn Trà mua 01 gói ma túy với giá 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) của một đối tượng tên B1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày T đón taxi đến khách sạn P (thuộc tổ 23, phường G, quận S, thành phố Đà Nẵng) để thuê phòng, khi T vừa đến khách sạn thì bị Đồn Biên Phòng Non Nước phát hiện bắt quả tang thu giữ ma túy có trọng lượng mẫu: 120,753 gam; có Methamphetamine; hàm lượng Methamphetamine là: 2,38 %(2,87 gam).

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Phương T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Xét hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo Đỗ Phương T là người đã trưởng thành, có trình độ văn hóa. Lẽ ra, bị cáo phải cố gắng rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng vì bản tính thích đua đòi ăn chơi, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh nhất, nên bị cáo đã sa ngã vào con đường tàng trữ nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi mua bán ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là chế độ độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khoẻ và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây ra các tệ nạn xã hội mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm nghiêm trọng khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Ngoài ra, trước khi thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” này, bị cáo còn bị truy nã theo quyết định truy nã số 29 ngày 15/7/2016 của cơ quan cảnh sát

điều tra Công an TP. Hà Nội và ngày 14/8/2017 TAND TP. Hà Nội đã tuyên xử bị cáo với mức án 20 năm tù (bị cáo đang kháng cáo). Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, đúng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe các đối tượng khác có hành vi tương tự.

Song xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có một con nhỏ hiện nay chồng đã đi tù không có ai chăm sóc, ông bà ngoại của bị cáo là những người có công với Cách mạng. Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về Tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do đó, theo nguyên tắc áp dụng pháp luật có lợi đối với người phạm tội, HĐXX xét thấy cần áp dụng Nghị quyết 41/2017QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng tên B1 chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh và xử lý như sau.

*** Về tang vật vụ án:**

Đối với mẫu hoàn trả sau giám định; 01 túi xách màu đen; 02 thẻ sim có số: 0901977977, 0949223456 cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu OPPO, xét thấy cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước và quy trừ số tiền 100.000đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Đối với 03 thẻ sim có số: 0989981607, 01676334423 và số : 01687118485; 01 (một) ĐTDĐ màu đen hiệu VIETTEL; 01(một) ĐTDĐ màu trắng hiệu NOKIA; 01(một) thẻ căn cước mang tên Đỗ Phương T xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

- Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Phương T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt : Bị cáo Đỗ Phương T 03 (ba) năm, 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/12/2016. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy mẫu ma túy mẫu hoàn trả sau giám định; 01 túi xách màu đen; 02 thẻ sim có số: 0901977977, 0949223456.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu trắng hiệu OPPO và quy trừ số tiền 100.000đ của bị cáo Đỗ Phương T để đảm bảo thi hành án.

Tuyên trả lại cho bị cáo 03 thẻ sim có số: 0989981607, 01676334423 và số 01687118485; 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu VIETTEL; 01(một) điện thoại di động màu trắng hiệu NOKIA; 01(một) thẻ căn cước mang tên Đỗ Phương T.

(Tất cả vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2017)

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 18/9/2017.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Hoan